

Hạnh Đào và cộng sự (2022). Những cơ hội và thách thức đối với các ngân hàng thương mại trước sự phát triển của Fintech. *Đặc san Nghiên cứu Chính sách và Phát triển*, 2(2022), 117-126

Đặc san Nghiên cứu
Chính sách
và Phát triển

© Học viện
Chính sách
và Phát triển, 2022
© CSR, 2022

Bài báo khoa học

Những cơ hội và thách thức đối với các ngân hàng thương mại trước sự phát triển của Fintech

Đào Thị Bích Hạnh (TS)

Học viện Chính sách và Phát triển

Email: bichhanh@mpi.gov.vn

**Trần Tấn Hiển¹, Vũ Nguyễn Hồng Phúc²,
Phạm Thị Huyền Trang³, Bùi Khắc Hiếu⁴,
Nguyễn Quang Hải⁵**

Ngày nhận bài:
20 tháng 5, 2022
Bản sửa lần 1:
30 tháng 5, 2022
Ngày duyệt bài:
6 tháng 6, 2022

Tóm tắt: Dù bắt đầu xuất hiện ở Việt Nam từ năm 2005 với sự thành lập của Công ty cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến đầu tiên là VTPay nhưng thị trường Fintech Việt Nam mới chỉ phát triển mạnh mẽ kể từ năm 2015 đến nay, với nhiều biến động. Tính đến năm 2020, Có tổng cộng 123 Công ty khởi nghiệp fintech tại Việt Nam và hoạt động chủ yếu ở mảng thanh toán điện tử. Bên cạnh đó, lượng vốn đầu tư vào lĩnh vực fintech tại Việt Nam tính từ 2016 - 2019 cũng tăng rất cao. Chính vì những điều này, nên với sự ra đời của mình - fintech đã gây ra rất nhiều những thách thức đối với các ngân hàng thương mại. Bài nghiên cứu tập trung phân tích mối quan hệ tương tác giữa công ty Fintech và ngân hàng thương mại tại Việt Nam nhằm cung cấp một góc nhìn mới về thị trường tài chính ở thời điểm hiện tại, trên cơ sở đó gợi mở các giải pháp, chính sách hướng tới tăng cường hiệu quả hợp tác giữa hai chủ thể trên.

Mã số: ĐS120222

Từ khóa: Fintech, cơ hội, thách thức, ngân hàng thương mại

Abstract: Although starting to appear in Vietnam in 2005 with the establishment of the first online payment service provider, VTPay, Vietnam's Fintech market has only grown stronger since 2015, with many fluctuations. As of 2020, there are a total of 123 fintech startups in Vietnam and mainly operate in the electronic payment segment. Besides, the amount of investment capital in the fintech field in Vietnam from 2016 to 2019 also increased very high. Because of

1,2,3,4,5: *Sinh viên Khoa Tài chính đầu tư, Học viện Chính sách và Phát triển.*

these things, with its advent - fintech has caused a lot of challenges for commercial banks. The study focuses on analyzing the interaction relationship between Fintech companies and commercial banks in Vietnam to provide a new perspective on the financial market at present, based on which, to suggest other solutions. Laws and policies aim to enhance the effectiveness of cooperation between the two entities.

Keywords: Fintech, opportunities, challenges, commercial banks

1. Giới thiệu

Fintech ngày nay được coi như là sự kết hợp giữa các dịch vụ tài chính và công nghệ thông tin cùng phát triển song song. Kỷ nguyên này được định nghĩa không phải bởi các sản phẩm tài chính hoặc dịch vụ được cung cấp mà được định nghĩa bởi việc áp dụng những công nghệ tiên tiến một cách nhanh chóng vào hoạt động tài chính. Sự phát triển của Fintech, được dẫn đầu bởi các doanh nghiệp khởi nghiệp, và điều này đang đặt ra thách thức cho các tổ chức tài chính trên thế giới, với sự phát triển rất nhanh chóng, nó tạo ra sự thu hút vốn mạnh mẽ về đầu tư Fintech trong các ngân hàng, doanh nghiệp. Xu thế mới này đang đặt ra nhiều thách thức cho các mô hình kinh doanh truyền thống trên toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, đặc biệt là cho các ngân hàng.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phân tích trước hết là phân chia đối tượng nghiên cứu thành những bộ phận, những mặt, những yếu tố đơn giản hơn để phân tích, phát hiện ra bản chất, thuộc tính, quy luật của từng bộ phận nhận của đối tượng

nghiên cứu để từ đó hiểu rõ hơn đối tượng nghiên cứu, từng bước bóc tách từng mảng dữ liệu để nhìn rõ hơn bản chất của sự vật, hiện tượng nghiên cứu.

Phương pháp điều tra: Điều tra là phương pháp khảo sát một nhóm đối tượng trên diện rộng để phát hiện các quy luật phân bố và các đặc điểm của đối tượng.

Thông tin/dữ liệu sẽ được sử dụng trong nghiên cứu: Thông tin/dữ liệu sử dụng trong nghiên cứu là thông tin thứ cấp với thông tin chính thống, xác thực từ các bài báo, bản báo cáo có kiểm định.

Phương pháp phân tích thông tin/dữ liệu đã thu thập được: Phương pháp phân tích tài liệu, Phương pháp tổng hợp lý thuyết, phương pháp phân tích dựa trên số liệu tự thu thập được.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Tổng quan về Fintech

3.1.1 Quá trình phát triển của Fintech

Fintech là các ứng dụng, qui trình, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới trong ngành dịch vụ tài chính, bao gồm một hay nhiều dịch vụ tài chính bổ sung và được cung cấp như một qui trình ‘từ đầu cuối tới đầu cuối’ qua mạng internet.

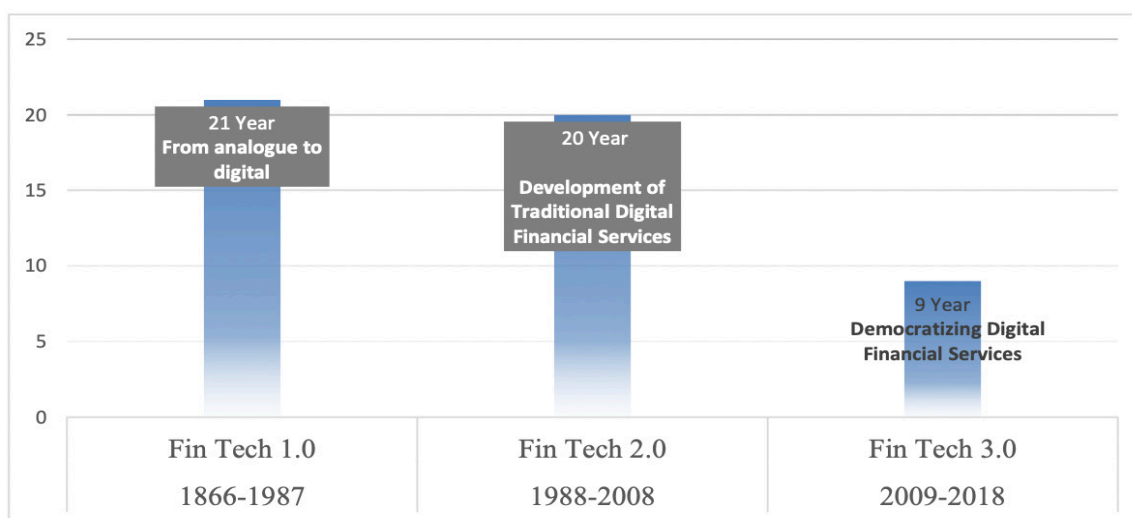
Fintech được bắt nguồn từ đầu những năm 1990, do Citigroup khởi sướng được gọi là “Hiệp hội Công nghệ Dịch vụ Tài chính” với mục đích tạo điều kiện cho các hoạt động hợp tác về công nghệ. Tuy nhiên, chỉ đến năm 2014 mới thực sự thu hút được sự quan tâm của các nhà quản lý, số lượng người tham gia ngày càng đông. Fintech đã phát triển rất nhanh và như một ngành công nghiệp lớn tại Mỹ. Một số nghiên cứu cho thấy, tổng chi tiêu cho Fintech lên đến hơn

197 tỷ USD vào năm 2014. Kể từ sau cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, thì Fintech được kỳ vọng như mang lại nhiều diện mạo mới cho ngành tài chính - ngân hàng. Fintech có thể tái định hình ngành tài chính, tác động rất mạnh đến các thành

phần quan trọng nhất của ngành này.

Để đánh giá và phân tích được quá trình phát triển của Fintech, điều quan trọng là phải phân định được 3 mốc phát triển chính của Fintech.

Traditional Digital Financial Services



Hình 1: Các mốc phát triển chính của Fintech

(Nguồn: Lê Ngọc Huyền, 2018)

FinTech 1.0 (1866 - 1987): Tài chính và công nghệ đã được liên kết với nhau và củng cố lẫn nhau từ giai đoạn phát triển sớm nhất của chúng. Tài chính có nguồn gốc trong các hệ thống quản trị hành chính nhà nước, từ việc phát triển tài chính và hồ sơ bằng văn bản là một trong những hình thức sớm nhất của CNTT. Sự ra mắt của máy tính và máy ATM vào năm 1967 đã bắt đầu giai đoạn hiện đại của Fintech 1.0.

FinTech 2.0 (1987-2008): Đây là giai đoạn phát triển các dịch vụ tài chính kỹ thuật số truyền thống. Một trong những hình ảnh mang tính biểu tượng trong giai đoạn này là chiếc điện thoại di động đầu tiên được giới thiệu ở Mỹ lần đầu tiên. Tuy nhiên, sự xuất hiện của Internet đã đặt giai đoạn cho cấp độ phát triển tiếp theo, bắt đầu từ năm 1995 Wells Fargo sử dụng

World Wide Web (WWW) để cung cấp kiểm tra tài khoản trực tuyến. Đồng hành với sự phát triển của Fintech là sự phát triển của các phiên bản web. Sự ra đời của web 2.0 đã làm nền tảng trợ sức cho sự phát triển của Fintech 2.0.

FinTech 3.0 (2009 - present): Đây là giai đoạn dân chủ hóa kỹ thuật số trong dịch vụ tài chính. Một sự thay đổi tư duy đã xảy ra từ quan điểm của những nhà cung cấp dịch vụ tài chính đối với khách hàng bán lẻ. Sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, sự liên kết giữa các thị trường tài chính đã tạo ra nhiều yếu tố hỗ trợ cho những người tham gia thị trường này có nhiều điều kiện để sáng tạo các sản phẩm dịch vụ tài chính. Việc ứng dụng rộng rãi và mạnh mẽ Fintech đòi hỏi những thay đổi căn bản về môi trường pháp lý. Thời kỳ của

Fintech 3.0 giúp chúng ta thấy rõ, Fintech có những tác động rất mạnh mẽ đến ngành tài chính và nó đã vượt qua những khuôn khổ.

3.1.2. Các sản phẩm dịch vụ, điển hình của Fintech

Fintech được nhận định có trong những lĩnh vực đặc trưng sau: thanh toán (các định chế tài chính), cho vay ngang hàng (P2P lending platforms), gọi vốn cộng đồng (crowd funding)...; quản lý tài sản (wealth management), tự động hóa đầu tư chứng khoán (robo trading); công nghệ bảo hiểm (insurtech); tiền kỹ thuật số (bitcoin), công nghệ blockchain; quản lý tài chính cá nhân. Nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động của ngân hàng và đầu tư, Fintech được sử dụng chung cho các công ty sử dụng Internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây, các phần mềm mã nguồn mở.

Các công ty Fintech được chia thành 2 nhóm:

(1) Các công ty phục vụ người tiêu dùng, cung cấp các công cụ kỹ thuật số để cải tiến trong các hoạt động cho vay như; cho vay cá nhân, thấu chi, quản lý tài chính cá nhân, tài trợ vốn cho các startup.

(2) Các công ty thuộc dạng Back-Office hỗ trợ công nghệ cho các định chế tài chính, tập trung là các ngân hàng, công ty chứng khoán.

3.1.3. Tác động của Fintech đối với ngành tài chính

Tại hoa kỳ, năm 2012 luật JOBS được ban hành đã tạo điều kiện cho các công ty khởi nghiệp phát triển. Luật này đã giúp các start-up có thể trực tiếp nâng cao các dịch vụ tài chính để hỗ trợ doanh nghiệp của họ bằng cách huy động vốn thay cho vốn chủ sở hữu trên nền tảng P2P. Về tài chính, luật Jobs hỗ trợ các start-up bằng cách nói lỏng

tín dụng để giúp huy động vốn trên P2P.

Tại Anh, các startup và một số tập đoàn lớn như Goldman Sachs và Ngân hàng trung ương Anh cũng đang thử nghiệm sử dụng các loại tiền ảo, như bitcoin,... thay thế cho các phương thức chuyển tiền và tài sản truyền thống. Theo đó, chính quyền Anh cũng đã xây dựng khuôn khổ pháp lý thử nghiệm (Regulatory Sandbox) cho phép các công ty FinTech được thử nghiệm các giải pháp đổi mới công nghệ trong môi trường được kiểm soát trong khoảng thời gian xác định trước khi chính thức mở rộng cung ứng trên thị trường.

Fintech tại Châu Á (Asia-Pacific Region).

Theo ước tính của Accenture, năm 2014 có 12 tỷ USD đầu tư mới vào Fintech thì chỉ có 700 triệu USD được đầu tư vào châu Á. Tại Hồng Kông và Singapore đã tạo ra 3 chương trình tăng tốc khởi nghiệp (FinTech accelerators). Tại Trung Quốc, Chính phủ đã khởi xướng quá trình cải cách thị trường vào cuối những năm 1970. Trong vòng chưa đầy 30 năm, Trung Quốc đã chuyển đổi mô hình hơn 80 ngân hàng bán lẻ với 2000 nền tảng cho vay P2P. Tại đất nước này, ngay cả những người bán hoa quả cũng thích thanh toán tiền bán hàng qua điện thoại di động, qua dịch vụ thẻ ATM.

Tại Singapore, mô hình Fintech hợp tác với ngân hàng ngày càng thu hút được vốn đầu tư. Chính phủ Singapore có những sáng kiến và nỗ lực mạnh mẽ để hỗ trợ cho sự phát triển và đổi mới Fintech. Cơ quan quản lý tiền tệ Singapore (MAS) đã thực hiện quy định tạo thuận lợi cho môi trường Fintech, đồng thời tăng tính an toàn, củng cố an ninh mạng, đảm bảo bảo mật dữ liệu, quy chế tạo thuận lợi cho thử nghiệm sản phẩm mới; triển khai cơ chế giám sát báo

cáo hiệu quả, tạo hệ sinh thái hỗ trợ đổi mới sáng tạo, hỗ trợ tài chính, khuyến khích thanh toán điện tử.

Nói tóm lại, từ sau 2008 ngành dịch vụ tài chính đã bị ảnh hưởng bởi 1 “cơn bão tài chính, chính trị, công nghệ” cho phép hình thành một mô hình mới tham gia vào thị trường được biết đến ngày nay đó chính là “Fintech”. Về mặt thể chế, nhiều quốc gia đánh giá hạ tầng về công nghệ thông tin của các ngân hàng truyền thống đã bị tụt hậu, cạnh tranh yếu, cùng vấn nạn tham nhũng cũng đã làm cho công chúng bị mất lòng tin. Vì vậy, các mô hình dịch vụ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng mới do Fintech khởi động đã và đang được được công chúng đón nhận.

3.2. Những cơ hội của ngân hàng thương mại Việt Nam trước sự phát triển của Fintech

Theo Tạp chí ngân hàng đánh giá, một trong 10 sự kiện nổi bật ngành ngân hàng năm 2017, đó là “Thanh toán điện tử và fintech phát triển mạnh mẽ”. Theo đó, các tổ chức tín dụng đã liên tục đưa ra các sản phẩm để đón đầu xu hướng thanh toán không dùng tiền mặt vốn đang phát triển nhanh chóng trong kỷ nguyên Cách mạng công nghiệp 4.0. Ngoài nền tảng Internet Banking và Mobile Banking, một số ngân hàng và công ty công nghệ thông tin đã nghiên cứu, hợp tác và đưa vào ứng dụng các công nghệ trên thiết bị điện thoại di động như việc áp dụng xác thực vân tay, nhận diện khuôn mặt, sinh trắc, sử dụng mã QR Code, Tokenization, thanh toán phi tiếp xúc, công nghệ mPOS,...

Đến nay tại Việt Nam đã có trên 41 ngân hàng thương mại triển khai cung ứng dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động với số lượng, giá trị giao dịch liên tục tăng nhanh.

Không chỉ ngân hàng truyền thống mà các Fintech cũng phát triển mạnh trong cuộc đua giành thị phần thanh toán điện tử. Số lượng các đơn vị được cấp phép trở thành trung gian thanh toán đã tăng gấp 3 lần trong năm 2017. Việt Nam cũng là một trong những thị trường được kỳ vọng để các Công ty Fintech phát triển. Tỷ lệ dân số trẻ hiểu biết về kỹ thuật số và sử dụng thành thạo các app trên di động cao. Có nhiều cơ hội mà thị trường chưa khai thác (tỷ lệ người chưa có tài khoản trong ngân hàng cao). Đến cuối tháng 10/2016, số lượng thẻ phát hành đạt mức trên 110,8 triệu thẻ (tăng 11,36% so với thời điểm cuối năm 2015). Lượng người dân có tài khoản ngân hàng đã tăng gấp 4 lần từ 16,8 triệu tài khoản cuối năm 2010 lên trên 67,4 triệu tài khoản cá nhân vào năm 2016. Các tổ chức tài chính - ngân hàng nói riêng các định chế tài chính nói chung nếu không bắt kịp với sự thay đổi của công nghệ trên thế giới, sẽ bị tụt hậu và trở thành kẻ thua cuộc trên thị trường tài chính - ngân hàng. Chính vì vậy, đây là thời điểm đòi hỏi có sự hợp tác chặt chẽ và tích cực của tất cả các định chế tài chính.

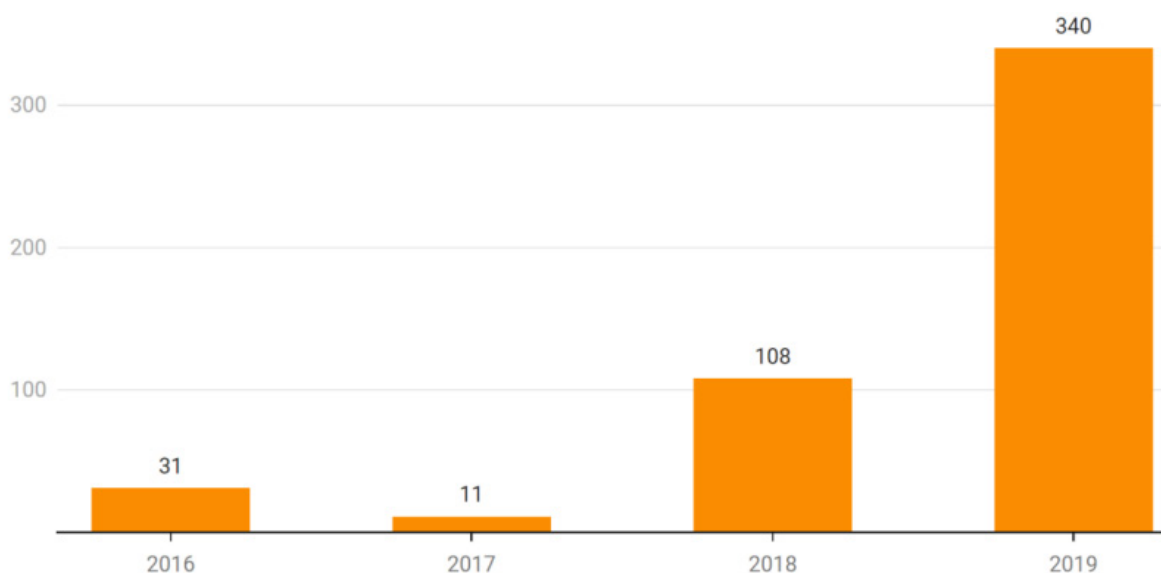
Sau nhiều cuộc sàng lọc thập tử nhất sinh, sự cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng đã đến giai đoạn đi vào chiều sâu, chứ không dựa quá nhiều vào bề nổi như trước đây. Vì vậy các tổ chức tài chính - ngân hàng nói riêng các định chế tài chính nói chung nếu không bắt kịp với sự thay đổi của công nghệ trên thế giới, sẽ bị tụt hậu và trở thành kẻ thua cuộc trên thị trường tài chính - ngân hàng. Chính vì vậy, đây là thời điểm đòi hỏi có sự hợp tác chặt chẽ và tích cực của tất cả các định chế tài chính.

3.3. Những thách thức của Ngân hàng thương mại Việt Nam trước sự phát triển của fintech

3.3.1. Tình hình phát triển của Fintech hiện nay ở Việt Nam

Xuất hiện ở Việt Nam vào từ năm 2005 và nhanh chóng sau đó đã có rất nhiều các Công ty fintech được hình. Tính đến năm

2020 có tổng cộng 23 Công ty khởi nghiệp fintech tại Việt Nam và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực thanh toán. Bên cạnh đó, lượng vốn đầu tư vào các công ty này cũng tăng mạnh trong giai đoạn từ năm 2016 - 2019.



Đơn vị: Triệu USD

Hình 2: Lượng vốn đầu tư vào lĩnh vực fintech tính từ năm 2016 - 2019

(Nguồn: Vũ Xuân Vinh và cộng sự, 2021)

3.3.2. Xu hướng phát triển của fintech tại Việt Nam hiện nay

Số lượng các công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực fintech tại Việt Nam luôn tăng trưởng mỗi năm, từ 39 công ty (năm 2015) lên 44 công ty (năm 2017) và 124 công ty (năm 2019) theo Vietnam fintech Report 2020. Trong giai đoạn 2017 - 2020, số lượng những công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực fintech tại Việt Nam tăng hơn 179%. Trong đó, dịch vụ thanh toán vẫn là phân khúc lớn nhất, chiếm 31% số lượng các công ty khởi nghiệp fintech; tiếp đến là P2P lending (17%), blockchain (13%), POS (7,5%), quản lý tài sản (7,5%...).

Trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghệ số như hiện nay tác động tới sự phát triển của hệ thống ngân hàng ngày càng rõ nét cùng với sự xuất hiện của hàng loạt các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng đổi mới sáng tạo, cũng 43 như sự ra đời của các kênh phân phối dịch vụ ngân hàng mới dựa trên nền tảng công nghệ tài chính (Fintech). Qua đó mang lại cho các ngân hàng những cơ hội để phát triển cũng như nhiều thách thức mới.

3.3.3. Những thách thức mà ngân hàng thương mại phải đối mặt

Thứ nhất, Sự thâm nhập mạnh mẽ của fintech vào các lĩnh vực dịch vụ mà ngân hàng cung cấp, làm cho các ngân hàng có thể mất dần thị phần ở một số dịch vụ nhất định trong tương lai.

Công nghệ tài chính đem lại những tiện ích cơ bản, sẵn có tại mọi thời điểm trong không gian điện tử, kỹ thuật số thông qua các ứng dụng dịch vụ được tải về điện thoại di động một cách dễ dàng, hoặc được thực hiện trực tuyến trên Internet mà không còn phụ thuộc vào hệ thống chi nhánh và phòng giao dịch của ngân hàng. Qua đó, có thể thấy trong công cuộc cạnh giữa các ngân hàng thương mại và các Công ty Fintech không còn là việc ưu tiên mở rộng mạng lưới chi nhánh, việc cạnh tranh thông qua mở rộng mạng lưới các chi nhánh ngân hàng trong kỷ nguyên số sẽ không còn nhiều ý nghĩa, thay vào đó yếu tố công nghệ tài chính sẽ trở thành lợi thế hơn nhất - giúp phát triển nhanh dịch vụ tài chính, giảm chi phí, đem lại lợi nhuận cao và tăng cường tiện ích, trải nghiệm cho khách hàng.

Thứ hai, các ngân hàng luôn có một độ trễ nhất định về mặt công nghệ so với các công ty fintech.

Các công ty fintech hoạt động trên các nền tảng công nghệ dựa vào nền tảng công nghệ thông tin không cần mạng lưới phòng giao dịch như các ngân hàng truyền thống. Các công ty Fintech chính là những công ty đi đầu để tiên phong cho việc phát triển các công nghệ tiên tiến mới trong các hoạt động tài chính với việc ứng dụng linh hoạt, sáng tạo khoa học và công nghệ trong việc thiết kế sản phẩm, dịch vụ nhằm mang đến những trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng với chi phí rẻ hơn và thu hút được những nguồn đầu tư lớn. Bởi vậy, sự trỗi dậy của các công ty Fintech đã và đang và đặt ra những thách thức không hề nhỏ cho mô hình ngân hàng truyền thống.

Hiện nay, sự kết hợp giữa Fintech và Blockchain là sự kết hợp công nghệ được nhắc đến nhiều nhất đã đẩy ranh giới của

sự xuất sắc cho ngành công nghiệp Fintech. Với các đặc điểm nổi trội như: ẩn danh và tự duy trì, mạng lưới phân tán, xác thực dữ liệu công khai và minh bạch. Với mô hình kinh doanh truyền thống của các ngân hàng tại Việt Nam, khó có thể cạnh tranh được với các công ty Fintech trong cuộc chạy đua công nghệ.

Bên cạnh đó, các công ty Fintech có thể triển khai thu thập, tổng hợp, xử lý và phân tích dữ liệu lớn, sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm tìm hiểu hành vi, động thái, thói quen của người sử dụng. Công nghệ đã được các Công ty Fintech áp dụng giúp họ tìm hiểu một cách sâu sắc về người dùng từ đó làm nền tảng để thực hiện nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Cùng với đó, việc ứng dụng công nghệ dữ liệu còn tạo điều kiện cho các công ty Fintech tiết kiệm các khoản phí khá lớn cho các nhân sự thực hiện. Ngoài ra việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến mới như sinh trắc học hay trí tuệ nhân tạo còn giúp cho các công ty Fintech thực hiện các giao dịch an toàn, tiện lợi, giảm thiểu rủi ro gian lận. Chính nhờ những ưu điểm nổi trội này mà các công ty Fintech đã tạo nên không ít những thách thức cho các ngân hàng thương mại truyền thống - đòi hỏi các ngân hàng phải không ngừng đổi mới, sáng tạo, linh hoạt, nâng cao chất lượng công nghệ của mình.

Thứ ba, Người dùng có xu hướng ưa chuộng các dịch vụ của fintech hơn vì độ tiện dụng và nhanh chóng thay vì tính an toàn của ngân hàng thương mại trước đây.

Hiện nay với sự xuất hiện của đại dịch Covid-19 cũng với sự hạn chế của các chi nhánh ngân hàng tại các vùng nông thôn trên toàn đất nước Việt Nam trong khi

người dân sống ở nông thôn chiếm gần 70% dân số gây ra những khó khăn cho họ trong việc tiếp cận với các chi nhánh ngân hàng trực tiếp. Và theo khảo sát trong năm 2020 tỷ lệ người dân ở nông thôn có tới 92% dân số đã sử dụng điện thoại thông minh, tăng mạnh so với 2 năm trước (84%). Mặt khác, hiện nay mức thu nhập của người dân ở các vùng nông thôn cũng không cao trong khi các ngân hàng thương mại lại có bộ máy cơ cấu tổ chức hoạt động phức tạp và cần nhiều chi phí để vận hành, như thuê các địa điểm đặt trụ sở giao dịch, nhân viên phục vụ tại quầy. Phí dịch vụ được cung cấp bởi các Công ty Fintech thì rất nhỏ thậm chí là bằng không ví dụ như các dịch vụ chuyển tiền (momo, viettel pay...phí dịch vụ chuyển tiền bằng 0%), quản lý tài sản cá nhân (tikop được trả lãi đối với tiền gửi không kì hạn và kì hạn 3 tháng lần lượt là 5.5% đến 7%/năm).

Tiếp nữa, theo khảo sát cơ cấu dân số theo độ tuổi của Việt Nam năm 2019 thì những người dưới 34 tuổi là chiếm tỷ lệ lớn và khách hàng của Fintech cũng đa phần thuộc thế hệ trẻ từ 34 tuổi trở xuống. Đây là những người phần lớn đã đi làm, có thu nhập ổn định, có nhiều nhu cầu cá nhân, nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của những người này cũng rất lớn, sẵn sàng tiếp cận với các nền tảng công nghệ mới, nay trước sự xuất hiện bất ngờ của đại dịch Covid- 19 đã làm thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

3.3.4. Thực trạng sử dụng các dịch vụ fintech (ví điện tử) của sinh viên Học Viện Chính Sách và Phát Triển

Như đã đề cập ở trên, sản phẩm mà các công ty fintech cung cấp chủ yếu là dịch vụ thanh toán, đây cũng chính là phân khúc lớn nhất, chiếm 31% số lượng các công ty fintech. Do đó, chúng tôi quyết định chọn phân khúc

này để làm một khảo sát nhỏ trong phạm vi Học Viện Chính Sách và Phát Triển.

Cuộc khảo sát này được thực hiện với 127 người (N=127) vào tháng 12 năm 2021 đối với tất cả các sinh ở các khoa thuộc Học Viện Chính Sách và Phát Triển - những người mà đang sử dụng các ví điện tử phục vụ cho việc thanh toán được cung cấp bởi các công ty fintech.

Kết quả cho thấy rằng có 77.2% sinh viên đang sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, và phương thức chủ yếu được sử dụng ở đây là các ví điện tử chiếm 49%. Các bạn sử dụng chủ yếu là để thanh toán hay thực hiện các giao thông thường: như chuyển tiền, nạp tiền điện thoại, mua sắm trên các nền tảng TMĐT. Qua các điều nêu trên, ta càng thấy rõ hơn trước sự phát triển mạnh mẽ của các dịch vụ fintech thì ngân hàng thương mại sẽ ngày càng gặp phải nhiều khó khăn hơn nếu họ không có những cách thức cải tiến các dịch vụ, sản phẩm của mình.

3.3.5. Nguyên nhân gây ra những thách thức mà Ngân hàng thương mại phải phải đối mặt

Có 5 nguyên nhân chính, đó là:

- + Khung pháp lý của nhà nước dành cho Fintech chưa hoàn chỉnh
- + Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của ngân hàng chưa đủ tiên tiến
- + Hạn chế về trình độ quản trị, kỹ năng lãnh đạo tổ chức và thiếu hụt nguồn nhân lực công nghệ thông tin
- + Nguồn vốn chi cho phát triển công nghệ chưa hiệu quả
- + Dịch bệnh, khủng hoảng tài chính toàn cầu,...

4. Các giải pháp và kiến nghị giúp ngân hàng thương mại phát triển song hành với Fintech

Từ những trước những nguyên nhân nêu ở trên, chúng tôi đề xuất những giải pháp dựa trên ba đối tượng sẽ đóng vai trò chủ chốt trong sự phát triển của nền tảng công nghệ tài chính trong tương lai.

Về phía các Ngân hàng thương mại:

Thứ nhất, xác định mối quan hệ với các doanh nghiệp Fintech: Một trong những điểm yếu của ngân hàng là sự thiếu linh hoạt trong việc ứng dụng công nghệ hiện đại, dẫn tới chi phí giao dịch thường cao và chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu khách hàng ngày càng lớn. Trong khi đó, Fintech lại có ưu thế về đổi mới sáng tạo và khả năng ứng dụng công nghệ linh hoạt và hiệu quả, giúp tiết giảm chi phí giao dịch và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Thứ hai, chủ động phát triển ngân hàng số: ngân hàng số chỉ hoạt động trên môi trường số mang lại sự thuận tiện cho khách hàng bằng cách giảm số lần đến ngân hàng thực tế, tối ưu hóa chi phí và đẩy nhanh quá trình thanh toán hóa đơn.

Thứ ba, nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính số.

Thứ tư, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Về phía các Doanh nghiệp Fintech

Thứ nhất, lấy các Ngân hàng thương mại làm nền tảng phát triển: NHNN đang xây dựng một chương trình thử nghiệm Sandbox và có thể sẽ mời một số công ty P2P Lending tham gia chương trình thử nghiệm này trước khi ban hành một nghị định về P2P Lending.

Thứ hai, tập trung phát triển sản phẩm dịch vụ mũi nhọn: Công nghệ tài chính vô cùng rộng và đa dạng về sản phẩm như: thanh toán, tín dụng, bảo hiểm, quỹ đầu tư, tiền ảo,... Các công ty Fintech nên định

hướng ứng dụng nền tảng theo một sản phẩm dịch vụ mũi nhọn. Từ đó, tập trung phát triển sản phẩm tối ưu nhất và tối đa trải nghiệm khách hàng.

Về phía Chính phủ và các cơ quan Bộ, Ngành

Thứ nhất, Định hướng rõ ràng về sự phát triển của Fintech trong tương lai: Kinh tế chính là xương sống cho sự phát triển của một Quốc gia, xương có chắc, có khoẻ thì cơ thể mới từ đó để lớn lên vững chắc được. Vì vậy, Chính phủ và các Cơ quan Bộ ngành nên có cái nhìn bao quát, định hướng rõ ràng, làm đầu tàu vạch ra đường lối cho sự phát triển này.

Thứ hai, Xây dựng khung pháp lý: Điều đầu tiên và cũng là yếu tố tiên quyết đối với bất kỳ sự đổi mới chính là một khung pháp lý chính thức. Điều này chứng tỏ rằng Fintech được pháp luật công nhận và bảo hộ, vừa là cơ sở cho các công ty hoạt động lĩnh vực Công nghệ tài chính có quy phạm rõ ràng, vừa giúp người dùng được bảo vệ chặt chẽ.

Thứ ba, Phát triển cơ sở hạ tầng: Chính phủ nên chú trọng vào nâng cao cơ sở hạ tầng. Bởi nếu hạ tầng không tốt và không đủ điều kiện thì các ứng dụng công nghệ cũng như tiến độ và khả năng thực thi sẽ gặp nhiều hạn chế.

Thứ tư, Tạo điều kiện phát triển: Tạo điều kiện phát triển của Chính phủ ở đây bao gồm các chính sách hỗ trợ, giảm thuế doanh nghiệp, khuyến khích đầu tư nước ngoài, làm cầu nối vững chắc giữa Fintech và Ngân hàng thương mại,...

5. Kết luận chung

Từ những thách thức và nguyên nhân gây ra những khó khăn cho Ngân hàng thương mại nêu trên, chúng tôi đưa ra các

giải pháp và đề xuất tập trung chủ yếu vào ba đối tượng chính sẽ đóng vai trò then chốt trong giai đoạn đầu phát triển liên kết Ngân hàng thương mại - Fintech là: Chính phủ, các doanh nghiệp Fintech và các Ngân hàng thương mại. Đặc biệt trong đó, Chính phủ sẽ đóng vai trò trọng yếu, là đầu tàu dẫn dắt và tạo mọi điều kiện tối đa giúp Fintech phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Ngân hàng thương mại cần tích cực chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, bắt tay cùng Fintech xây dựng nền kinh tế vững mạnh. Về phía các Doanh nghiệp Fintech, tiếp tục xây dựng sản phẩm dịch vụ tiện ích, thân thiện người dùng, an toàn, bảo mật, không ngừng tìm tòi, chủ động tìm kiếm cơ hội. Từ đó góp phần phát triển nền kinh tế quốc gia nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. L. N. Huyen, "Tác động của fintech đối với hoạt động ngân hàng và một số đề xuất để ngân hàng - fintech cùng phát triển tại Việt Nam," Luận văn khoa học, 2018.
2. V. X. Vinh, N. P. Nguyen, V. T. H. Giang, N. P. T. Phuong và N. T. Truc, "Sự trỗi dậy của các công ty Fintech ở Việt Nam - thách thức hay cơ hội cho các ngân hàng truyền thống?," 2021.
3. P. X. Hoe và N. T. M. Ngoc, "Start-up của Fintech, cơ hội hợp tác và thách thức cạnh tranh đối với ngân hàng," 2017.
4. N. D. Don, "Nghịệp vụ ngân hàng thương mại," Đại Học Quốc Gia TP.Hồ Chí Minh.
5. L. T. Man, "Nghịệp vụ ngân hàng thương mại hiện đại," Nhà xuất bản thống kê Hà Nội, 2008.
1. J. Skan, J. Dickerson và S. Masood, "The Future of Fintech and Banking: Digitally disrupted or reimagined?" 2015. [8] J. Conrad, "5 Fintech Trends Disrupting Retail Banking (And How Banks Can Fight Back)," 2017.